

Số: 37/2021/QĐST-HNGĐ

Ninh Kiều, ngày 12 tháng 3 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN N, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 56, 57 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 77/2021/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 02 năm 2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

1. Bà Phan Thị Thu C, sinh năm 1991

ĐKTT: 18/42/24 X, phường T, quận N, thành phố Cần Thơ

2. Ông Lê Đình Kh, sinh năm 1986

ĐKTT: 6A11 Khu tập thể B, phường P, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa

Chỗ ở hiện nay: 333/35 B, phường 1, Quận M, thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ông Lê Đình Kh và bà Phan Thị Thu C tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân phường Phước Tân, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa cấp giấy chứng nhận kết hôn số 130, quyển số 01/2012 ngày 13/12/2012. Trong thời gian chung sống giữa ông bà phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống nên sống ly thân từ tháng 05/2020 đến nay. Ông bà đã cố gắng hàn gắn tình cảm nhưng không thành nên ông bà cùng làm đơn yêu cầu thuận tình ly hôn.

Ông Kh, bà C trình bày không có con chung, tài sản chung và nợ chung.

[2] Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng ông Kh và bà C không đồng ý đoàn tụ mà giữ nguyên yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của ông bà.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê Đình Kh và bà Phan Thị Thu C thuận tình ly hôn.
- Về con chung: Không có.
- Về tài sản chung: Không có.
- Về nợ chung: Ghi nhận lời trình bày của ông Kh, bà C về việc không có nợ chung. Trường hợp sau này phát sinh tranh chấp giữa người khác với ông Kh, bà C và có đơn kiện sẽ được xem xét giải quyết thành vụ kiện khác.

2. Lệ phí giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình: Ông Lê Đình Kh và bà Phan Thị Thu C mỗi người phải chịu 150.000đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*), bà C tự nguyện nộp thay lệ phí cho ông Kh; căn trừ vào 300.000đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng lệ phí bà C đã nộp theo biên lai thu số 003629 ngày 28/01/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận N, thành phố Cần Thơ thì bà C đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận :

- VKSNDQN;
- CCTHADSQN;
- Các đương sự;
- UBND P.P,
- TP. N, T. Khánh Hòa;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Thị Thúy Mai